

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 95/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Giang

Ông Lâm Quang Tụng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990; trú tại: khu 7, xã V, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Duy C, sinh năm 1986; trú tại: khu 6, xã A, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V; địa chỉ: Số 2 L, phường T, quận Đ, Hà Nội; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Bá T1 – chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Đ1, chi nhánh P Phú Thọ II (theo văn bản ủy quyền số 2664 ngày 01/12/2022).

2. Ngân hàng chính sách xã hội; địa chỉ: Số 169, Phố L1, L2, M1, Hà Nội; đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Thu H1 – chức vụ: Phó giám đốc PGD Ngân hàng chính sách xã hội huyện P (theo văn bản ủy quyền số 51 ngày 17/4/2020).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất xác nhận:

- Tài sản chung vợ chồng là 01 thửa đất số 199, tờ bản đồ số 11, diện tích 1081m² (đất trồng cây lâu năm) tại địa chỉ khu 2, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã được UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 244962 ngày 07/01/2020, trên đất không có tài sản gì. Giá trị tài sản chung là 40.321.000đ.

- Nợ chung của chị B và anh C trong thời kỳ hôn nhân gồm 03 khoản nợ, tổng là 598.406.383đ Trong đó: Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền 258.865.000đ; Nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 319.497.000đ; Nợ Ngân hàng chính sách xã hội 20.108.493đ (trong đó: nợ gốc là 20.000.000đ, nợ lãi là 108.493đ).

- Các khoản nợ anh C đã thanh toán gồm khoản nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V và khoản nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, chỉ còn lại khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội.

- Hiện nay, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V còn giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 718692 do UBND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 25/9/2019 cho người sử dụng là anh Trần Duy C.

2.2. Các đương sự thỏa thuận như sau:

2.2.1. Về tài sản chung:

Anh C và chị B tự nguyện phân chia mỗi người được ½ thửa đất số 119, tờ bản đồ số 11, tương ứng 540,5m² tại địa chỉ khu 2, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã được UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 244962 ngày 07/01/2020.

Anh C được sử dụng phần đất theo chỉ giới 1,13,12,8,9,10,11,1.

Chị B được sử dụng phần đất theo chỉ giới 2,3,4,5,6,7,12,13,2.

(có sơ đồ kèm theo)

2.2.2. Về nợ chung:

- Anh C tự nguyện thanh toán toàn bộ khoản nợ 20.108.493đ (trong đó: nợ gốc là 20.000.000đ, nợ lãi là 108.493đ) của Ngân hàng chính sách xã hội.

Anh C có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc của Ngân hàng chính sách xã hội kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn).

- Đối với các khoản nợ anh C đã thanh toán thì chị B tự nguyện thanh toán cho anh C số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ngoài số tiền này chị B không phải thanh toán khoản nợ nào khác.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có trách nhiệm trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 718692 do UBND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 25/9/2019 cho anh Trần Duy C.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2.3. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí:

Chị B tự nguyện chịu 1.008.000đ (Một triệu không trăm linh tám nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản chung và 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ thanh toán nợ cho anh C. Xác nhận chị B đã nộp 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001684 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị B 18.492.000đ (Mười tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh C tự nguyện chịu 1.008.000đ (Một triệu không trăm linh tám nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản chung và 1.005.000đ (Một triệu không trăm linh năm nghìn đồng) tiền án phí chia nợ chung

- Về chi phí tố tụng: Anh C và chị B tự nguyện thỏa thuận mỗi người chịu 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận chị B đã nộp đủ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Anh C phải thanh toán lại cho chị B 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương